

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29-5-2019

V/v: Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Xuân Chiến.

Ông Nguyễn Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Ngày 29 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 21/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 về việc: “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/5/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985; địa chỉ: Đội 8, xóm 4, xã A, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1983; địa chỉ: Đội 8, xóm 4, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn Q tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được UBND xã A, huyện B cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/10/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hòa thuận, đã sống ly thân 10 năm nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Q, hôn nhân không có hạnh phúc nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh Q.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Xuân H, sinh ngày

18/9/2004 và Đặng Văn M, sinh ngày 14/11/2007. Cháu H đã bỏ học tự đi làm tự lập, còn cháu M thì hiện đang ở cùng với chị cùng ông bà ngoại. Trong trường hợp ly hôn, chị mong muốn trực tiếp nuôi cả hai con chung vì các con đều muốn ở cùng chị. Nếu anh Q nhận trực tiếp nuôi cháu H thì chị cũng nhất trí. Việc cấp dưỡng nuôi con thì chị và anh Q sẽ tự giải quyết.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Đặng Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh cùng quan điểm với chị Th về việc kết hôn, thời gian sống ly thân. Nay chị Th có đơn ly hôn anh, anh nhất trí ly hôn.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Xuân H, sinh ngày 18/9/2004 và Đặng Xuân M, sinh ngày 14/11/2007. Nguyên vọng của anh muốn được nuôi cả 2 con. Nếu chị Th không nhất trí với nguyện vọng này thì anh nhận trực tiếp nuôi cháu H, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai cháu Đặng Xuân M trình bày: Bố mẹ cháu ly hôn, cháu ở với bố hay với mẹ thì tùy bố mẹ thông nhất.

Tại bản tự khai cháu Đặng Xuân H trình bày: Cháu có nguyện vọng muốn được ở với bố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th và bị đơn anh Đặng Văn Q đều có đơn đề nghị xử vắng mặt nên có căn cứ và đủ điều kiện xét xử vắng mặt cả hai đương sự như quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đặng Văn Q kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa chị Th và anh Q không có hạnh phúc, hai bên không có giải pháp hòa giải đoàn tụ, đã sống ly thân 10 năm nay, chị Th xin ly hôn, anh Q nhất trí. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên thuận tình ly hôn. Do vậy, căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, đủ cơ sở công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Đặng Văn Q.

[3] Về việc nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Xuân H, sinh ngày 18/9/2004 và Đặng Xuân M, sinh ngày 14/11/2007. Căn cứ vào nguyện vọng, điều kiện nuôi con của các đương sự; quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình, thấy: đủ cơ sở giao cháu M cho chị Th, giao cháu H cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Th, anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly

hôn mà không ai được cản trở; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị Th phải nộp toàn bộ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th đối với anh Đặng Văn Q.

2. Về việc nuôi con: Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là: Đặng Văn M, sinh ngày 14/11/2007; giao cho anh Đặng Văn Q trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là Đặng Xuân H, sinh ngày 18/9/2004. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000322 ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th và bị đơn anh Đặng Văn Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã Hồng Thuận: 01 bản;
- Các đương sự 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên